

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1169/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 09 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lập Thạch,
tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định 44/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ V/v phê duyệt Quy hoạch tỉnh Vĩnh Phúc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng phía Tây đô thị Vĩnh Phúc, tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 4164/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 và số 220/QĐ-UBND ngày 27/01/2022;

Căn cứ Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Lập Thạch thông qua đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND huyện Lập Thạch về việc thông qua đồ án QHXD vùng huyện Lập Thạch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông báo số 164/TB-UBND ngày 19/5/2025 của UBND tỉnh về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Trần Duy Đông tại cuộc họp nghe Sở Xây dựng báo cáo quy hoạch xây dựng vùng các huyện Lập Thạch, Sông Lô, Tam Dương;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh theo phiếu biểu quyết;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại tờ trình số 166/TTr-SXD ngày 29/5/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch xây dựng gồm những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Lập Thạch.

3. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

3.1. Phạm vi: Toàn bộ phạm vi trong địa giới hành chính huyện Lập Thạch, bao gồm 19 đơn vị hành chính: 02 Thị trấn Lập Thạch, thị trấn Hoa Sơn, 17 xã Quang Sơn, Ngọc Mỹ, Hợp Lý, Bắc Bình, Thái Hòa, Liễn Sơn, Xuân Hòa, Vân Trục, Liên Hòa, Tử Du, Bàn Giản, Xuân Lô, Đồng Ích, Tiên Lữ, Văn Quán, Sơn Đông, Tây Sơn. Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp huyện huyện Tam Đảo và huyện Tam Dương;
- Phía Tây giáp huyện Sông Lô;
- Phía Nam giáp huyện Vĩnh Tường;

- Phía Bắc giáp tỉnh Tuyên Quang.

3.2. Quy mô đất đai lập quy hoạch: 17.223 ha.

4. Mục tiêu, tính chất, tiềm năng và động lực phát triển

4.1. Mục tiêu:

a) Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hoá Quy hoạch tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình tổng thể xây dựng và phát triển đô thị tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch vùng phía Tây đô thị Vĩnh phúc đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lập Thạch làm cơ sở để tổ chức hợp lý hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn, các khu chức năng như công nghiệp, du lịch, dịch vụ thương mại..., gắn liền với việc bảo vệ môi trường thiên nhiên và giữ gìn cân bằng sinh thái trên địa bàn Tỉnh;

- Đề xuất phát triển hệ thống đô thị, các khu dân cư nông thôn tập trung trên cơ sở khai thác lợi thế riêng của huyện Lập Thạch, thúc đẩy phát triển ngành kinh tế mũi nhọn. Đề xuất phân bố không gian phát triển nông nghiệp, xây dựng công nghiệp, du lịch - dịch vụ, hệ thống hạ tầng xã hội, tổ chức phát triển giao thông và phân bố các công trình hạ tầng kỹ thuật, tổ chức môi trường bền vững ở đô thị và nông thôn; đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn huyện;

- Tạo lập cơ sở pháp lý để triển khai và quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch công nghiệp, du lịch – dịch vụ, các vùng nông nghiệp, các quy hoạch chuyên ngành. Là tiền đề thu hút đầu tư phát triển trên địa bàn huyện Lập Thạch.

b) Mục tiêu phát triển:

- Xây dựng phát triển kinh tế - xã hội huyện Lập Thạch phù hợp định hướng phát triển của tỉnh, phát huy thế mạnh tiềm năng của các nguồn lực, các ngành kinh tế, áp dụng chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật phù hợp cho các khu chức năng, đô thị và cơ sở hạ tầng nông thôn có tốc độ đô thị hóa cao;

- Phát triển về công nghiệp – xây dựng là động lực tăng trưởng chủ yếu của huyện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tạo bước chuyển biến mới về

chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện; song song với đó là phát triển về thương mại dịch vụ - du lịch, giảm dần tỷ trọng về nông, lâm nghiệp và thủy sản, chỉ tập trung vào phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tổ chức sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, thực phẩm sạch, chất lượng cao, đáp ứng với nhu cầu của thị trường đô thị toàn vùng.

4.2. Tính chất:

Là khu vực vùng kinh tế tổng hợp công nghiệp, nông nghiệp, đô thị, du lịch, dịch vụ, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế, xã hội của vùng phía tây, tỉnh Vĩnh Phúc; có tiềm năng phát triển các loại hình dịch vụ, du lịch gắn với cảnh quan thiên nhiên đa dạng; là đầu mối giao thông quan trọng kết nối với các địa phương trong tỉnh và ngoài tỉnh.

4.3. Tiềm năng và động lực phát triển:

- Huyện Lập Thạch là vùng trung du, miền núi, là hành lang xanh của đô thị Vĩnh Phúc; có các trục đường giao thông đối ngoại quan trọng chạy qua: đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đường Vành đai 4, đường Vành đai 5, đường tỉnh 305, 306, 307..., kết nối với tỉnh Tuyên Quang qua Quốc lộ 2C, kết nối giao thông đường thủy qua cảng Đức Bác. Trong Quy hoạch tỉnh được xác định là vùng kinh tế công - nông nghiệp - dịch vụ phía Tây của tỉnh Vĩnh Phúc;

- Là địa phương có quỹ đất tự nhiên lớn thuận lợi cho phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao; có địa hình tự nhiên đa dạng, cảnh quan thiên nhiên đẹp đặc biệt là khu vực hồ Vân Trục, nhiều di tích đền, đình, chùa cấp quốc gia và cấp tỉnh thuận lợi phát triển du lịch, dịch vụ và phát triển các lễ hội văn hóa du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh.

- Trên địa bàn huyện hiện đang quy hoạch các Khu công nghiệp Lập Thạch 1, Lập Thạch 2, Khu công nghiệp Thái Hòa- Liễn Sơn- Liên Hòa 1, 2. Định hướng phát triển công nghiệp sạch, thu hút đầu tư là động lực phát triển kinh tế - xã hội chính của vùng;

- Là địa phương có nguồn lao động dồi dào, cơ cấu lao động trẻ, trình độ lao động dần được nâng cao, là nguồn lực quan trọng trong việc phát triển kinh tế vùng.

5. Dự báo các chỉ tiêu phát triển

5.1. Dự báo phát triển kinh tế:

- Mục tiêu tăng trưởng của huyện Lập Thạch giai đoạn đến 2025: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm giai đoạn đến năm 2025 phấn đấu đạt 13,5%; cơ cấu các ngành kinh tế dự báo với Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản: 14,18%. Công nghiệp - Xây dựng: 57,18%. Dịch vụ: 28,64%.

- Mục tiêu tăng trưởng của huyện Lập Thạch giai đoạn 2026-2030: Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2030-2050 phấn đấu đạt 15%/năm, cơ cấu các ngành kinh tế dự báo Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng đóng góp của các ngành công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp.

5.2. Dự báo dân số, lao động:

- Dân số hiện trạng 2024 khoảng 155.752 người;
- Dự báo đến năm 2030 dân số khoảng 163.984 người;
- Dự báo đến năm 2050 dân số khoảng 230.112 người.

5.3. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính:

- Các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng được áp dụng theo QCVN 01:2021/BXD, QCVN 07:2023/BXD và các tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan.
- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, chỉ tiêu sử dụng đất áp dụng vào phát triển đô thị về nguyên tắc dựa trên các tiêu chuẩn đô thị loại V.

5.4. Dự báo nhu cầu sử dụng đất:

a) Nhu cầu đất xây dựng:

- Dự báo đất xây dựng toàn huyện đến năm 2030 (*gồm đất Khu vực phát triển đô thị, Khu vực phát triển dân cư nông thôn, Khu vực sản xuất công nghiệp, Khu vực phát triển du lịch, Khu nghiên cứu, đào tạo, Khu thương mại – dịch vụ, Khu vực/điểm di tích lịch sử danh lam thắng cảnh, Khu vực đất an ninh, đất quốc phòng, Khu vực/điểm nghỉ ngơi, nghỉ địa, Khu vực đầu mối hạ tầng kỹ thuật*) khoảng 5.028,07 ha, bình quân 306,6 m²/người;

- Dự báo đất xây dựng toàn huyện đến năm 2050 (*gồm đất Khu vực phát triển đô thị, Khu vực phát triển dân cư nông thôn, Khu vực sản xuất công nghiệp, Khu vực phát triển du lịch, Khu nghiên cứu, đào tạo, Khu thương mại – dịch vụ, Khu vực/điểm di tích lịch sử danh lam thắng cảnh, Khu vực đất an*

ninh, đất quốc phòng, Khu vực/điểm nghĩa trang, nghĩa địa, Khu vực đầu mối hạ tầng kỹ thuật) khoảng 7.107,45ha, bình quân 308,5 m²/người.

b) Bảng tổng hợp định hướng quy hoạch sử dụng đất các khu vực chức năng:

Bảng tổng hợp sử dụng đất giai đoạn 2030 đến năm 2050					
STT	Các loại đất	Giai đoạn 2022-2030		Giai đoạn 2030-2050	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Khu vực phát triển đô thị	2.327,17	13,51	3.159,68	18,35
2	Khu vực phát triển dân cư nông thôn	963,16	5,59	1.436,52	8,34
3	Khu vực phát triển sản xuất công nghiệp	856,82	4,97	1.331,90	7,73
3.1	Khu công nghiệp	589,82		931,90	
3.2	Cụm công nghiệp	267,00		400,00	
4	Khu vực phát triển du lịch	384,59	2,23	533,11	3,10
5	Khu vực nghiên cứu, đào tạo	19,56	0,11	25,86	0,15
6	Khu vực thương mại dịch vụ	147,00	0,85	289,20	1,68
7	Khu vực nông nghiệp	7.707,75	44,75	6.820,53	39,60
7.1	Đất trồng lúa	4.052,16		3.197,00	
7.2	Đất nuôi trồng thủy sản, cây lâu năm, hàng năm...	3.655,59		3.623,53	
8	Khu vực lâm nghiệp	3.841,30	22,30	2.649,14	15,38
8.1	Rừng phòng hộ	438,92		438,92	
8.2	Rừng sản xuất	3.402,38		2.210,22	
9	Khu vực điểm di tích lịch sử và	39,01	0,23	39,01	0,23

	danh lam thắng cảnh				
10	Khu vực đầu mối hạ tầng kỹ thuật	84,24	0,49	85,65	0,50
11	Khu vực an ninh	5,27	0,03	5,27	0,03
12	Khu vực quốc phòng	12,96	0,08	12,96	0,08
13	Khu vực điểm nghỉ trang, nghỉ địa	188,29	1,09	188,29	1,09
14	Đất sông, suối, mặt nước chuyên dùng ...	573,87	3,33	573,87	3,33
15	Khu vực khai thác vật liệu xây dựng	72,01	0,42	72,01	0,42
	Tổng diện tích lập quy hoạch	17.223,00	100,00	17.223,00	100,00

6. Định hướng phát triển không gian vùng

6.1. Đề xuất, lựa chọn mô hình phát triển không gian vùng:

Dựa vào đặc điểm, không gian tự nhiên của huyện, hệ thống giao thông chính và dự kiến quy hoạch phát triển các khu chức năng trong vùng, lựa chọn phát triển huyện Lập Thạch theo mô hình 02 trục và 02 hành lang phát triển, cụ thể.

- 02 trục phát triển gồm trục Bắc – Nam; trục Đông – Tây trong đó:

+ Trục Bắc Nam kết nối các khu- cụm công nghiệp và phát triển đô thị, du lịch, kết nối với huyện Vĩnh Tường, huyện Tam Đảo và tỉnh Tuyên Quang, chức năng chính phát triển đô thị, thương mại dịch vụ và du lịch;

+ Trục phát triển Đông Tây kết nối với huyện Tam Dương, huyện Sông Lô. Định hướng phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ.

- 02 hành lang phát triển gồm hành lang phía Đông; hành lang phía Tây;

+ Hành lang phía Đông dọc theo tuyến đường vành đai 4, Quốc lộ 2C định hướng phát triển công nghiệp;

+ Hành lang phía Tây dọc theo tuyến đường tỉnh 305, 305C, 307, đường vành đai 5 của tỉnh phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp.

6.2. Xác định các phân vùng để kiểm soát quản lý phát triển:

Dựa vào đặc điểm, không gian tự nhiên của huyện, hệ thống giao thông chính và dự kiến quy hoạch phát triển các khu chức năng trong vùng, lựa chọn phát triển huyện Lập Thạch thành 2 vùng phát triển cụ thể như sau:

a) Phân vùng phía Bắc:

Vùng phát triển và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, môi trường... bao gồm một phần thị trấn Hoa Sơn và các xã Quang Sơn, Ngọc Mỹ, Hợp Lý, Bắc Bình, Thái Hòa, Vân Trục, Xuân Hòa, Liễn Sơn,:

- Quy mô diện tích: 9.345 ha;
- Quy mô dân số quy hoạch 2030: Khoảng 72.409 người;
- Quy mô dân số quy hoạch 2050: Khoảng 91.575 người;
- Định hướng phát triển thành 4 vùng không gian chính;

+ Phát triển công nghiệp gồm: khu công nghiệp Thái Hoà – Liễn Sơn khu vực 1. Cụm công nghiệp Xuân Hoà – Liễn Sơn, cụm công nghiệp Bắc Bình – Ngọc Mỹ, cụm công nghiệp Quang Sơn;

- + Phát triển đô thị, dịch vụ (một phần thị trấn Hoa Sơn, Hợp Lý);
- + Phát triển du lịch sinh thái (hồ Vân Trục, Hồ ba Đám, Hồ Mom Giang);
- + Phát triển nông nghiệp sạch và lâm nghiệp.

b) Phân vùng phía Nam:

Vùng trung tâm hành chính, chính trị của huyện gồm thị trấn Lập Thạch và các xã Tử Du, Liên Hòa, Xuân Lôi, Văn Quán, Tiên Lữ, Bàn Giản, Đồng Ích, Sơn Đông, Tây Sơn:

- Quy mô diện tích: 7.878 ha;
- Quy mô dân số quy hoạch 2030: Khoảng 100.602 người;
- Quy mô dân số quy hoạch 2050: Khoảng 129.510 người;
- Định hướng phát triển thành 3 vùng không gian chính;

+ Phát triển công nghiệp: Các khu công nghiệp: Lập Thạch 1, Lập Thạch 2, Thái Hòa – Liễn Sơn khu vực 2. Cụm công nghiệp Đình Chu, cụm công nghiệp Tử Du, cụm công nghiệp Xuân Lôi, cụm công nghiệp Triệu Đề, cụm công nghiệp Văn Quán – Triệu Đề;

+ Phát triển đô thị, dịch vụ (gồm: thị trấn Lập Thạch, một phần thị trấn Hoa Sơn, các đô thị loại V: Bàn Giản, Xuân Lôi, Văn Quán, Sơn Đông);

+ Phát triển nông nghiệp sạch và nông nghiệp khác.

6.3. Phân bố và xác định quy mô các không gian phát triển:

a). Phát triển công nghiệp:

Trên cơ sở hiện trạng phát triển và định hướng Quy hoạch tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, vùng huyện Lập Thạch định hướng phát triển 04 khu công nghiệp và 08 Cụm công nghiệp. Trong đó:

+ Phát triển 04 Khu công nghiệp theo quy hoạch tỉnh, gồm: (1) Lập Thạch I, diện tích khoảng 131,99ha; (2) Lập Thạch II, diện tích khoảng 235,35ha; (3) Thái Hòa- Liễn Sơn- Liên Hòa I, diện tích khoảng 283,27ha; (4) Thái Hòa- Liễn Sơn- Liên Hòa II, diện tích khoảng 281,29ha.

+ Phát triển 08 Cụm công nghiệp theo quy hoạch tỉnh, gồm: (1) CCN Đình Chu, diện tích khoảng 50ha; (2) CCN Tử Du, diện tích khoảng 45ha; (3) CCN Xuân Lôi, diện tích khoảng 75 ha; (4) CCN Xuân Hòa - Liễn Sơn, diện tích khoảng 45 ha; (5) CCN Văn Quán - Triệu Đề, diện tích khoảng 50 ha; (6) CCN Ngọc Mỹ - Bắc Bình, diện tích khoảng 45 ha; (7) CCN Triệu Đề, diện tích khoảng 45ha; (8) CCN Quang Sơn, diện tích khoảng 45ha.

Các Khu, cụm công nghiệp được quy hoạch phát triển theo các trục đường chính trong vùng (Quốc lộ 2C, Vành đai 4, đường tỉnh 305, đường tỉnh 307) và các tuyến đường chính dự kiến quy hoạch, liên kết thuận lợi để phát triển. Định hướng phát triển những loại hình công nghiệp sạch, đa ngành, không gây ô nhiễm môi trường.

b). Phát triển thương mại dịch vụ:

Trên cơ sở hiện trạng phát triển và định hướng Quy hoạch tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, vùng huyện Lập Thạch; song song với việc đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống Chợ, Trung tâm thương

mai, Siêu thị; tập trung phát triển hệ thống siêu thị mini, cửa hàng tự chọn, cửa hàng thương mại, định hướng phát triển dọc theo các trục đường giao thông chính trong vùng; khuyến khích phát triển theo nhu cầu thị trường, trên nền tảng cơ sở vật chất sẵn có của thương nhân; chú trọng tại các nơi gần khu, cụm công nghiệp, các khu đô thị, các trung tâm công cộng lớn của vùng...

c). Phát triển du lịch:

Định hướng phát triển du lịch, tận dụng lợi thế về các di tích lịch sử: Quần thể di tích phía Nam huyện, đền thờ Trần Nguyên Hãn; các hồ đầm lớn: núi Sáng, hồ Vân Trục, hồ Ba Đám, hồ Đa Mang, các lễ hội văn hóa như Cướp Phét ở xã bản Giản, Hát Sộng cô ở xã Quang Sơn... Phát triển các loại hình du lịch gắn với thăm quan các khu vực nông nghiệp, du lịch trải nghiệm, du lịch tâm linh....

d). Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản:

- Phát triển vùng trồng lúa: đến năm 2030, diện tích vùng trồng lúa huyện Lập Thạch có khoảng 4.051,16ha. Đến năm 2050 định hướng còn khoảng 3.197ha. Phân bố ở tất cả các xã trên địa bàn huyện trong đó chủ yếu ở các xã Sơn Đông, Đồng Ích, Tây Sơn, Bản Giản,... Áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất, áp dụng các biện pháp lưu trữ bảo quản sản phẩm sau thu hoạch; tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Phát triển diện tích nuôi trồng thủy sản, trồng cây lâu năm, cây hàng năm...: đến năm 2030, diện tích khoảng 3.655,59ha. Đến năm 2050 định hướng còn khoảng 3.623,53ha. Định hướng phát triển vùng nuôi thủy sản ở các xã Sơn Đông, Vân Trục, văn Quán, Đồng Ích,... áp dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống, công nghệ tiên tiến trong sản xuất, nhằm nâng cao sản lượng, hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

6.4. Định hướng phát triển đô thị và nông thôn:

a). Mô hình, cấu trúc phát triển đô thị và nông thôn:

Vùng huyện Lập thạch có mô hình phát triển đô thị phân tán, với trung tâm đô thị khu vực phía Nam là thị trấn Lập Thạch, trung tâm đô thị phía Bắc là thị trấn Hoa Sơn. Khu vực nông thôn phân bố rải rác trên địa bàn toàn huyện.

b). Định hướng phát triển đô thị:

Định hướng đến năm 2030 toàn huyện Lập Thạch có 14 đô thị loại V, gồm: thị trấn Lập Thạch, thị trấn Hoa Sơn và 12 xã: Sơn Đông, Xuân Lôi, Văn Quán, Hợp Lý, Bàn Giản, Thái Hòa, Triệu Đề, Bắc Bình, Đình Chu, Tiên Lữ, Vân Trục, Tử Du.

c). Định hướng phát triển nông thôn:

- Cải tạo chỉnh trang các khu dân cư nông thôn hiện trạng; quy hoạch xây dựng các khu dân cư mới đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật; đối với khu vực ngoài bãi sông phải đảm bảo phòng, chống lũ và đê điều theo quy định.

- Hình thành các trung tâm xã, là trung tâm chính trị, hành chính, văn hóa, kinh tế, dịch vụ của xã, được đầu tư xây dựng các công trình phục vụ theo quy định; các điểm dân cư được kiểm soát đảm bảo không gian định cư truyền thống, đảm bảo mật độ dân cư, tầng cao và mật độ xây dựng..., bổ sung các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ các khu dân cư, phải phù hợp với nhu cầu phát triển, đảm bảo phòng, chống lũ và đê điều.

- Phát triển du lịch gắn với bảo vệ giá trị văn hóa truyền thống, các hoạt động lễ hội, các di tích lịch sử và các vùng sản xuất nông nghiệp nông thôn;

- Chuyển hướng sản xuất hàng hóa nông nghiệp, chăn nuôi theo hướng sinh thái, công nghệ cao, chất lượng cao để phục vụ cho vùng huyện và vùng xung quanh; gắn liền các hoạt động sản xuất nông nghiệp với hoạt động du lịch trải nghiệm, sản xuất hàng hóa.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng các xã, đáp ứng tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Không gian nông thôn phù hợp với định hướng chung của các phân vùng; đảm bảo phát triển bền vững, gìn giữ cảnh quan, tạo dựng môi trường sống thuận lợi cho sinh hoạt và sản xuất. Việc đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn đảm bảo tuân thủ theo quy hoạch được duyệt và các quy định liên quan.

6.5. Phân bố và xác định hệ thống công trình hạ tầng xã hội:

- Trung tâm hành chính, chính trị: Trên cơ sở hệ thống các công trình hành chính cấp huyện, cấp xã hiện trạng, triển khai đầu tư xây dựng cải tạo, chỉnh trang đảm bảo kiến trúc cảnh quan khu vực trung tâm, phù hợp với quá trình phát triển của vùng và quá trình đô thị hóa theo các giai đoạn; định hướng

dự trữ quỹ đất để đầu tư, phát triển trung tâm hành chính, chính trị tại khu vực trung tâm vùng huyện.

- Định hướng phát triển giáo dục: mở rộng trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên; hệ thống trường THPT công lập gồm các trường hiện có: Trần Nguyên Hãn, Ngô Gia Tự, Liễn Sơn. Quy hoạch mới 1 trường THPT công lập trên địa bàn huyện.

- Trung tâm y tế, chăm sóc sức khỏe: trung tâm y tế huyện dự kiến mở rộng từ 150 giường lên 200 giường vào giai đoạn 2025 và 300 giường vào giai đoạn 2030 – 2050. Duy trì 20 trạm y tế xã/phường/thị trấn, tiếp tục cải tạo, sửa chữa, xây mới các trạm y tế xã, phường, thị trấn phù hợp với nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.

- Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao: Xây dựng trung tâm văn hóa - thể dục, thể thao của huyện nhằm tạo ra khu sinh hoạt, vui chơi, giải trí, hội thi, hội diễn với quy mô lớn trong phạm vi toàn huyện hoặc giao lưu với các huyện khác. Thành lập thư viện và xây dựng phòng đọc từ Huyện đến xã, thị trấn và các điểm đọc sách tại nhà văn hoá các xóm, tiểu khu. Đối với các xã và trung tâm dân cư tiến hành xây dựng hệ thống nhà văn hoá xã, thị trấn. bố trí quy hoạch mới khu vực sân golf Vân Trục.

- Trung tâm thương mại, dịch vụ: Các Trung tâm thương mại được bố trí tại khu vực trung tâm thị trấn Lập Thạch. Ngoài ra, thu hút đầu tư phát triển các Siêu thị dọc theo các trục đường chính của vùng; nâng cấp, cải tạo các Chợ hiện trạng trong vùng để phục vụ nhu cầu kinh doanh của các tiểu thương và nhu cầu mua sắm của nhân dân.

- Các di tích lịch sử có giá trị: Trong vùng huyện Lập Thạch có 13 di tích lịch sử cấp quốc gia (*Đình Sen Hồ tại xã Thái Hòa, Đình Thạc Trục tại thị trấn Lập Thạch, Đình Tiên Lữ, chùa Sùng Khánh tại xã Tiên Lữ, đình Khánh tại xã Văn Quán, Đình tây Hạ, chùa Đông Lai tại xã Bàn Giản, Đình, Đền Đình Chu tại xã Đình Chu, đền chùa Trần Nguyên Hãn, Đổ Khắc Chung, chùa Vĩnh Phúc tại xã Sơn Đông, đền Triệu Thái tại xã Đồng Ích*) và 61 di tích lịch sử cấp tỉnh. Rà soát, quy định ranh giới khu vực bảo tồn, vùng bảo vệ, làm cơ sở định hướng cho các hoạt động xây dựng, bảo vệ di tích lịch sử theo Luật Di sản. Tập trung đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích, phát triển không gian khu vực xung quanh các di tích lịch sử để tổ chức các hoạt động lễ hội. (*Theo số liệu danh mục kiểm kê di*

tích lịch sử văn hóa huyện Lập Thạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 1043/QĐ-UBND ngày 15/5/2023), Bảo tồn, phát huy các di tích phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

6.6. Các khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên trong vùng:

Bảo vệ cảnh quan dọc theo hành lang sông Phó Đáy, sông Lô, khu vực hồ Vân Trục, hồ Đa Mang, hồ Ba Đám..., các kênh thủy lợi, các không gian mặt nước trong vùng; bảo vệ cảnh quan thiên nhiên các vùng đồi sản xuất lâm nghiệp; các cánh đồng sản xuất nông nghiệp; tạo ra các không gian thoáng, không gian xanh, cải tạo vi khí hậu trong vùng.

Khu vực ngoài đê sông Lô là khu vực hạn chế xây dựng, cơ bản giữ nguyên cảnh quan vùng nông thôn, làng xóm, đất sản xuất nông nghiệp, định hướng xây dựng phát triển du lịch, các hoạt động phát triển kinh tế xã hội, xây dựng công trình, nhà ở tại nơi bãi sông được phép nghiên cứu xây dựng, đảm bảo các quy định hành lang thoát lũ, pháp luật về đê điều và các theo quy định khác có liên quan.

Khu vực bảo vệ hành lang đê thực hiện theo Luật Đê điều, các công trình, nhà ở không phù hợp phải di dời, trong khi chưa di dời có thể sửa chữa, cải tạo nhưng không được mở rộng mặt bằng.

7. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Định hướng quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

Định hướng cao độ nền xây dựng: Căn cứ địa hình tự nhiên, cao độ nền xây dựng hiện trạng trong khu vực, không đảo đắp địa hình tự nhiên quá lớn, phù hợp với quy hoạch về hướng thoát nước mặt, phân chia lưu vực, cao độ khống chế quy hoạch:

- + Khu vực xây dựng điểm dân cư nông thôn: Từ 15,0m-45,0m;
- + Khu vực xây dựng đô thị: Từ 15,0m-30,0m;
- + Khu vực xây dựng các khu, cụm công nghiệp: Từ 13,0m-50m;
- + Đê Tả Lô: Cao độ đỉnh đê từ 19,08m ÷ 19,93m

Cao độ san nền xây dựng cụ thể sẽ được tính toán cụ thể, chính xác trong quá trình lập các quy hoạch cấp dưới và các dự án đầu tư.

7.2. Định hướng quy hoạch giao thông:

a) Các đường giao thông Quốc gia, đường tỉnh.

**Đường cao tốc:* Đường Cao tốc Nội Bài – Lào Cai quy mô 4 - 6 làn xe, bề rộng quy hoạch 73,0m.

**Quốc lộ QL2C:* Duy trì quy mô tuyến QL2C với quy mô cấp II-III (2-6 làn xe tương ứng mặt cắt ngang từ 16,5m đến 36,0m). Đồng thời quy hoạch tuyến tránh với quy mô cấp II (4-6 làn xe tương ứng mặt cắt ngang từ 24,0m đến 36,0m) để giảm tải cho tuyến hiện trạng do không có khả năng mở rộng.

**Các tuyến đường tỉnh gồm:* 302, 305, 305B, 305C, 306, 306B, 306C, 306D, 307, 307B, 308, 309B, 310 (đường tránh QL2C), 311B. Quy hoạch với quy mô tối thiểu đường cấp III-II (quy mô 2-6 làn xe tương ứng mặt cắt ngang từ 16,5m đến 36,0m);

**Các tuyến đường vành đai:* Trên địa bàn huyện có 2 tuyến đường vành đai tỉnh Vĩnh Phúc chạy qua: Vành đai 4 và Vành đai 5. Quy hoạch các tuyến đường vành đai qua địa bàn huyện với quy mô tối thiểu cấp II (4-6 làn xe tương ứng mặt cắt ngang từ 24,0m đến 36,0m).

Lưu ý: Mặt cắt các tuyến đường tỉnh, đường vành đai chưa thể hiện bố trí đường gom hai bên. Khi có các dự án quy hoạch mới dọc theo các đường tỉnh, đường vành đai thì sẽ được thể hiện trong quy hoạch chi tiết của đồ án đó theo quyết định số 45/2019/UBND ngày 4/9/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc. (khi đó các tuyến đường tỉnh và đường VĐ sẽ được mở rộng thêm tối thiểu 2 làn).

b) Đường giao thông cấp huyện, cấp xã.

- Quy hoạch phát triển hệ thống đường huyện đến năm 2030, đầu tư nâng cấp 100% các tuyến đường huyện hiện hữu đạt tối thiểu tiêu chuẩn đường cấp IV, mặt rộng 7÷7,5m, nền và hành lang an toàn 9÷13m, lộ giới 10m.

- Xây dựng nâng cấp các hệ thống đường chính qua đô thị đảm bảo các tuyến đường có hệ đường, hệ thống hạ tầng đồng bộ.

- Đối với các tuyến đường cấp khu vực, đường nội bộ được thể hiện trong các quy hoạch tỷ lệ nhỏ hơn.

c) Giao thông đường sắt:

- Quy hoạch mạng lưới đường sắt Quốc gia tuân thủ theo Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại quyết định 1769/QĐ/TTg ngày 19/10/2021.

- Đường sắt Hải Phòng – Hà Nội – Lào Cai (tuyến mới): Quy hoạch tuyến đường sắt mới. Cập nhật phương án tuyến mới, quy hoạch ga tại xã Sơn Đông.

d) Giao thông đường thủy

- Về luồng tuyến: Duy trì khai thác tuyến đường thủy Sông Lô đạt cấp III.

- Cảng thủy nội địa đề xuất trong quy hoạch tỉnh: Quy hoạch cảng Sơn Đông (trên tuyến đường thủy sông Lô), đạt công suất đến 300 nghìn tấn/năm, tiếp nhận cỡ tàu từ 1000-2000 tấn.

e) Giao thông công cộng:

Nâng cấp mở rộng bến xe Lập Thạch, nâng cấp cải tạo các hạng mục công trình bến xe đạt chuẩn loại 4. Quy hoạch thêm 02 bến xe mới, 1 bãi xe tại xã Hợp Lý (ngã 4 ĐT.310 và đường VD5), 1 bãi xe tại xã Tây Sơn.

Bãi đỗ xe: Hoàn thiện các trạm đỗ xe, các điểm đỗ xe tĩnh ở các trung tâm, nghiên cứu dành quỹ đất để bố trí bãi đỗ xe công cộng tập trung tại trung tâm các xã trên địa bàn huyện phục vụ nhu cầu đỗ xe cá nhân, xếp dỡ hàng hóa.

Các tuyến xe buýt, xe khách: quy hoạch và vận hành các tuyến và xe khách từ huyện Lập Thạch đi các huyện lân cận cũng như các khu công nghiệp trên địa bàn huyện, địa bàn tỉnh để phục vụ nhu cầu của nhân dân và công nhân.

7.3. Định hướng quy hoạch hệ thống điện, cung cấp năng lượng:

a) Nguồn điện: Được lấy từ trạm 110KV Lập Thạch công suất 2x63MVA hiện có tại thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch.

- Giai đoạn 2025-2030 dự kiến xây dựng 5 trạm biến áp 110KV: Lập Thạch 2, Lập Thạch 3, Lập Thạch 4, Lập Thạch 5 và Tam Đảo 2, cấp điện cho toàn bộ huyện Lập Thạch và các vùng lân cận.

+ Nâng công suất các trạm 110KV: Trạm 110KV Lập Thạch, trạm 110KV Lập Thạch 2 lên (2X63MVA), trạm 110KV Tam Đảo 2 lên (2X40MVA).

+ Xây dựng mới các trạm 110KV: Trạm 110KV Lập Thạch 3, trạm 110KV Lập Thạch 4 và trạm 110KV Lập Thạch 5 công suất 2X63 MVA (lắp trước MBA T1 63MVA).

- Giai đoạn 2025-2030: xây dựng mới 1 trạm biến áp 220KV Tam Dương công suất 3X250 MVA (lắp trước MBA AT1 250 MVA) đặt tại xã Tử Du, huyện Lập Thạch.

- Giai đoạn 2031-2050: Nâng công suất các trạm 110KV: Trạm 110KV Lập Thạch 3, trạm 110KV Lập Thạch 4 và trạm 110KV Lập Thạch 5.

b) Lưới điện:

- Hiện có tuyến đường dây 500KV Sơn La – Hiệp Hoà đi qua địa bàn huyện Lập Thạch.

- Xây dựng mới tuyến đường dây 500KV Lào Cai – Vĩnh Yên đi qua địa bàn huyện Lập Thạch.

- Xây dựng tuyến đường dây 220KV cấp cho trạm 220KV Tam Dương đặt tại xã Tử Du, huyện Lập Thạch.

- Xây dựng mới tuyến đường dây 110KV Lập Thạch 2, Lập Thạch 3, Lập Thạch 4, Lập Thạch 5 và Tam Đảo 2.

- Phát triển lưới 22KV để cấp điện cho tất cả các trạm biến áp và có liên hệ giữa các trạm 110KV.

c) Trạm biến áp 35,22/0,4KV: Toàn bộ khu vực sử dụng các trạm biến áp treo, trạm biến áp Kisot hoặc trạm biến áp trụ hợp bộ Compact, vị trí các trạm biến áp được chọn sao cho đảm bảo các yêu cầu về mỹ quan và gần đường giao thông.

d) Lưới chiếu sáng: Hệ thống chiếu sáng phải xây dựng dựa trên giải pháp quy hoạch chung cho khu nghiên cứu; Thiết kế chiếu sáng và lựa chọn thiết bị chiếu sáng phù hợp với cảnh quan kiến trúc đô thị.

7.4. Định hướng quy hoạch hệ thống cấp nước:

Xây dựng đồng bộ hệ thống cấp nước bao gồm công trình khai thác nước thô, ống chuyển tải nước thô, nhà máy nước, mạng lưới đường ống truyền dẫn, phân phối, dịch vụ đến khu vực sử dụng nước. Sử dụng công nghệ, thiết bị

ngành nước phù hợp với điều kiện của địa phương, ưu tiên áp dụng công nghệ và thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng.

Dự báo nhu cầu cấp nước năm 2030: Khoảng 40.672 m³/ngđ; năm 2050: Khoảng 57.518 m³/ngđ.

*Ngắn hạn: Nguồn nước lấy từ các nhà máy, trạm cấp nước sau:

+ Nhà máy nước Nhạo Sơn (Lập Thạch) công suất 2000 m³/ngđ;

+ Trạm cấp nước Ngọc Mỹ, công suất thiết kế 198m³/ngđ; Trạm cấp nước Thái Hòa, công suất thiết kế 2500m³/ngđ đến năm 2030 là 5.000 m³/ngđ; Trạm cấp nước Vân Trục, công suất thiết kế 450m³/ngđ; Trạm cấp nước thôn Bắc Sơn, xã Bắc Bình, công suất thiết kế 82m³/ngđ; Trạm cấp nước Sơn Đông, công suất thiết kế 1000m³/ngđ đến năm 2030 là 1.500 m³/ngđ.

*Dài hạn: Nguồn nước lấy từ nhà máy nước Đức Bắc công suất 150.000 m³/ngđ, nhà máy nước Nhạo Sơn(Lập Thạch) công suất 2000 m³/ngđ, nhà máy nước Sông Lô công suất 16.000 m³/ngđ đến năm 2030 là 50.000 m³/ngđ, nhà máy nước Bò Lý công suất 10.000 m³/ngđ đến năm 2030 là 15.000 m³/ngđ.

Xây dựng đồng bộ hệ thống cấp nước bao gồm công trình khai thác nước thô, ống chuyển tải nước thô, nhà máy nước, mạng lưới đường ống truyền dẫn, phân phối, dịch vụ đến khu vực sử dụng nước. Sử dụng công nghệ, thiết bị ngành nước phù hợp với điều kiện của địa phương, ưu tiên áp dụng công nghệ và thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng.

7.5. Định hướng quy hoạch hệ thống thoát nước và xử lý nước thải:

a) Định hướng thoát nước mưa:

Toàn bộ khu vực chia làm 7 lưu vực thoát nước để thoát ra sông Lô và sông Phó Đáy thông qua các luồng tiêu:

(1) Lưu vực 1: Tiểu khu Đồng Chuông tiêu tự chảy cho các xã Quang Sơn, Hợp Lý rồi ra sông Phó Đáy

(2) Lưu vực 2: Trục tiêu Bắc Bình tiêu tự chảy cho xã Bắc Bình rồi ra sông Phó Đáy;

(3) Lưu vực 3: Tiểu khu Cầu Đen tiêu tự chảy cho xã Thái Hòa và 1 phần xã Liễn Sơn ra sông Phó Đáy;

(4) Lưu vực 4: Tiểu khu Phú Thụ tiêu tự chảy cho xã Liên Hòa và 1 phần xã Xuân Hòa xã Liễn Sơn ra sông Phó Đáy;

(5) Lưu vực 5: Ngòi Bì La tiêu tự chảy cho các xã Bản Giản, Tử Du và Đồng Ích ra cống Bì La ra sông Phó Đáy;

(6) Lưu vực 6: Tiểu khu cầu Triệu, tiêu cho các xã Triệu Đề, Đình Chu, Văn Quán, Tiên Lữ, Xuân Lôi, Sơn Đông và một phần thị trấn Lập Thạch ra cống Triệu Đề đổ ra sông Phó Đáy;

(7) Lưu vực 7: Luồng tiêu Vân Trục tiêu nước cho các xã Ngọc Mỹ, Vân Trục và một phần xã Xuân Hòa, thị trấn Lập Thạch. Nước mặt chảy vào các ao hồ, suối nhỏ sau đó chảy vào trục tiêu Vân Trục qua ngòi Cầu Đông ra sông Lô.

b) Định hướng thoát nước thải và xử lý nước thải:

Chỉ tiêu tính toán bằng 80% nhu cầu cấp nước, dự báo tổng lượng nước thải phát sinh toàn huyện Lập Thạch là khoảng 49.013 m³/ngđ.

Hệ thống thoát nước thải tuân thủ theo quy hoạch vùng phía Tây đô thị Vĩnh Phúc và quy hoạch các đô thị loại V đã được phê duyệt. Hệ thống thoát nước thải là hệ thống thoát nước riêng biệt. Nước thải được thu gom bằng các hệ thống đường ống đặt trên vỉa hè sau đó đưa về trạm xử lý tập trung.

Xây dựng 07 Trạm xử lý nước thải: (1) Trạm XLNT Lập Thạch CS 1.500 m³/ngđ; (2) Trạm XLNT Tử Du CS 1.200 m³/ngđ; (3) Trạm XLNT Liên Hòa CS 1.100 m³/ngđ; (4) Trạm XLNT Bản Giản CS 1.000 m³/ngđ; (5) Trạm XLNT Xuân Lôi, Văn Quán CS 2.000 m³/ngđ; (6) Trạm XLNT Tiên Lữ, Đồng Ích CS 3.000 m³/ngđ; (7) Trạm XLNT Đình Chu, Sơn Lôi, Triệu Đề CS 4.000 m³/ngđ.

7.6. Định hướng quản lý chất thải rắn, nghĩa trang:

a) Quản lý chất thải rắn:

Tổng lượng chất thải phát sinh toàn huyện Lập Thạch dự báo khoảng 380 Tấn/ngày (năm 2030).

Chất thải rắn được thu gom, phân loại tại nguồn: CTR có thể thu hồi để tái chế, tái sử dụng, bao gồm CTR vô cơ (bao bì, giấy, thủy tinh...); CTR hữu cơ; CTR không xử lý: đất, đá, gạch...

Quy hoạch 01 khu xử lý rác thải tập trung quy mô khoảng 10 ha tại xã Xuân Hòa.

b) Nghĩa trang:

- Không xây dựng nghĩa trang trong khu vực phát triển đô thị. Tiếp tục sử dụng các nghĩa trang tập trung đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường tại các xã, thị trấn đã được phê duyệt quy hoạch, cải tạo thành nghĩa trang công viên.

- Quy hoạch Công viên nghĩa trang của Huyện (Công viên sinh thái văn hóa hồ Đồng Khoắm và NTND huyện Lập Thạch): khoảng 88,7 ha.

7.7. Định hướng quy hoạch hệ thống viễn thông:

Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc được lập trên cơ sở các quy hoạch, chiến lược phát triển và theo dự báo của đồ án:

- Phát triển tuyến truyền dẫn mới tới các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị mới...; phục vụ cho các nút chuyển mạch đa dịch vụ mới lắp đặt; đến các khu du lịch, khu vực dịch vụ... phục vụ các nhu cầu về giải trí, thương mại, du lịch...; đến các khu vực có lưu lượng cao, nhu cầu sử dụng lớn.

- Nguồn tín hiệu chính được lấy từ đường dây viễn thông của bưu điện huyện Lập Thạch dự kiến đến năm 2030 có khoảng 58.100 thuê bao (Dung lượng thuê bao cấp cho khu nghiên cứu tính cả điện thoại, internet và truyền hình cáp).

- Hệ thống thông tin liên lạc đặt ở độ sâu 0,6m đi ngầm trong ống PVC chuyên dùng, cáp tín hiệu thông tin đến số thuê bao được thực hiện bằng cáp chống ẩm có tiết diện 0,5mm, cáp trong mạng nội bộ chủ yếu sử dụng loại cáp có đầu từ tủ cáp phân phối gần nhất.

8. Đánh giá môi trường chiến lược

Các vấn đề về môi trường có phạm vi tác động lớn cần xem xét đánh giá đảm bảo quy định, gồm môi trường tự nhiên (*môi trường đất; môi trường không khí; môi trường nước; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu*); môi trường kinh tế xã hội (*lao động việc làm; phát triển kinh tế; tôn giáo – tín ngưỡng; chất lượng cuộc sống*). Các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu cải thiện các vấn đề môi trường:

- Đối với môi trường nước: Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung, thải ra môi trường. Thường xuyên kiểm soát môi trường định kỳ, duy tu, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải, khí thải, bụi.

- Đối với môi trường đất: Cân nhắc, thận trọng việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang các mục đích khác để đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn; đảm bảo việc canh tác hợp lý, chuyển dịch cơ cấu cây trồng phù hợp trên các vùng sinh thái, tránh tình trạng thoái hóa, bạc màu và rửa trôi đất.

- Đối với môi trường không khí: Xử lý ô nhiễm không khí do hoạt động sinh hoạt: do hoạt động giao thông đô thị: Thực hiện việc quan trắc chất lượng không khí toàn huyện. Tăng cường kiểm tra, có biện pháp hạn chế bụi xây dựng tại các công trình và phương tiện vận chuyển vật liệu, phế thải xây dựng.

- Đối với chất thải rắn: Chất thải rắn cần phân loại ngay tại nguồn, quy hoạch thu gom và xử lý triệt để, tránh ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường. Thực hiện xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường

- Thực hiện giám sát chất lượng nước nguồn; giám sát chất lượng nước sau khi xử lý; giám sát chất lượng nước thải sinh hoạt sau xử lý; giám sát chất lượng không khí; giám sát chất thải rắn (chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp được thu gom và xử lý riêng).

Tăng cường công tác quản lý và bảo vệ môi trường, nâng cao kỹ năng lòng nghề nghiệp vấn đề môi trường trong phát triển kinh tế xã hội, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng trong vấn đề bảo vệ môi trường.

9. Quy định quản lý.

UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Kèm theo hồ sơ quy hoạch này.

Chi tiết tại hồ sơ quy hoạch đã được Sở Xây dựng thẩm định và ký xác nhận.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. UBND huyện Lập Thạch chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan tổ chức công bố công khai quy hoạch được duyệt theo quy định;

2. Sở Xây dựng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng được duyệt, tham mưu cho UBND tỉnh về các nội dung, thủ tục liên quan đến lập kế hoạch thực hiện quy hoạch, các thủ tục liên quan đến lĩnh vực quy hoạch, xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh.

3. Các sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường, văn hoá Thể thao và Du lịch, Dân tộc và Tôn giáo, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; UBND huyện Lập Thạch và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, triển khai thực hiện quy hoạch được phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Sở Xây dựng phối hợp với các cơ quan liên quan, chính quyền địa phương sau sắp xếp, thực hiện rà soát đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lập Thạch, báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh xem xét ứng xử với đồ án, đảm bảo tính kế thừa, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đảm bảo sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, theo Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết của Chính phủ. Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; Đề án của UBND tỉnh, đảm bảo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các ngành: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công thương, Văn hoá Thể thao và Du lịch, Dân tộc và Tôn giáo, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Lập Thạch và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn